

Bản án số: **13/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 21/5/2020

*"Về việc ly hôn, tranh
chấp về nuôi con"*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Huê

Các Hội thẩm nhân dân:- Đoàn Thị Huệ

- Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Thái Thị Th**, sinh năm 1989(vắng mặt có đơn);

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Tấn Th**, sinh năm 1982 (vắng mặt có đơn);

Cùng địa chỉ: Ấp Kim Qui A¹, xã Vân Khánh Tây, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 03/20/2020 nguyên đơn chị Thái Thị Th trình bày và yêu cầu như sau:

Chị Th và anh Th kết hôn vào năm 2006, tại UBND xã Vân Khánh Tây, huyện An Minh và được chứng nhận kết hôn.

Quá trình chung sống thì chị Th và anh Th không hợp nhau từ cách nói, cách làm và cư xử với nhau không hài hòa, anh Th thường xuyên đi uống rượu, khi về thì mắng chửi chị Th vô cớ, đập phá tài sản, khi chị nói thì anh Th đánh

chị Th, chị Th cố gắng nhẫn nhịn để vợ chồng sống nuôi con nhưng càng ngày thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng hơn, nên chị Th làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh Th.

- Về con chung: Chị Th xác định có 02 đứa con chung với anh Th tên Nguyễn Minh Sáng, sinh ngày 13/4/2007 và Nguyễn Thị Mây Trắng, sinh ngày 01/02/2009. Hiện nay chị Th đang nuôi Nguyễn Thị Mây Trắng, anh Th đang nuôi Nguyễn Minh Sáng. Sau ly hôn chị Th yêu cầu được nuôi con Tên Mây Trắng, giao anh Th nuôi con tên Minh Sáng, chị Th không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con và ngược lại chị cũng không cấp dưỡng nuôi con cùng với anh Th.

- Về tài sản và nợ; Chị Th xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên hòa giải ngày 29/4/2020 bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày:

Anh Th và chị Th kết hôn với nhau năm 2008, có đăng ký kết hôn, thời gian chung sống với nhau do không hợp nhau cách nói, cách suy nghĩ nên thường xuyên cự cãi nhau, anh có dùng lời nói xúc phạm đến chị Th và lúc cự cãi nhau anh có đánh chị Th nên vợ anh Th bỏ nhà đi từ tháng 12/2018 cho đến nay, trong thời gian ly thân nhau thì anh chị được gia đình cha mẹ hai bên tổ chức hòa giải đoàn tụ nhưng không được, nên chị Th làm đơn yêu cầu ly hôn.

Nay theo yêu cầu ly hôn của chị Th thì anh Th có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh Th không đồng ý ly hôn với chị Th.

- Về con chung: Anh Th xác định có 02 đứa con chung, tên Nguyễn Minh Sáng, sinh ngày 13/4/2007, con tên Nguyễn Thị Mây Trắng, sinh ngày 01/02/2009. Nếu Tòa án giải quyết cho chị Th ly hôn với anh thì anh Th đồng ý giao con tên Mây Trắng cho chị Th nuôi (*hiện nay cháu Mây Trắng đang sống với chị Th*) theo nguyện vọng của con tên Mây Trắng, anh Th nuôi con tên Minh Sáng, theo nguyện vọng của Minh Sáng (*hiện anh Th đang nuôi Minh Sáng*).

- Về cấp dưỡng; Về tài sản; Về nợ chung: anh Th xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Thái Thị Th và anh Nguyễn Tấn Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nên không ý kiến trình bày.

* ***Kiểm sát viên phát biểu:*** Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự;

đối với người tham gia tố tụng thì từ khi thụ lý vụ án đến nay cả hai người thực hiện đầy đủ và đúng quy định theo Pháp luật Tố tụng dân sự.

* *Ý kiến về giải quyết vụ án:* Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị Th và anh Th kết hôn với nhau vào năm 2008, trong thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, nên chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Th, thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Th đã phát sinh nhiều mâu thuẫn thời gian kéo dài đã được Tòa án nhân dân huyện An Minh tổ chức hòa giải động viên cho anh chị về đoàn tụ nhưng không mang lại hiệu quả, xét thấy hôn nhân giữa chị Th và anh Th đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Th đối với anh Th, cho chị Th được ly hôn với anh Th theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Th và anh Th có được 02 đứa con chung tên Nguyễn Minh Sáng, sinh ngày 13/4/2007 và Nguyễn Thị Mây Trắng, sinh ngày 01/02/2009. Tại phiên hòa giải chị Th và anh Th thỏa thuận với nhau về việc nuôi con nhưng tại phiên tòa hai người vắng mặt nên không thể ghi nhận, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Th. Khi ly hôn giao con tên Mây Trắng cho chị Th nuôi (*hiện nay cháu Mây Trắng đang sống với chị Th*) theo nguyện vọng của cháu Mây Trắng, giao anh Th nuôi con tên Minh Sáng, theo nguyện vọng của Minh Sáng (*hiện anh Thừa đang nuôi cháu Sáng*) là phù hợp quy định tại Điều 81 và Điều 82 luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Về cấp dưỡng, về tài sản, về nợ chung: Chị Th và anh Th xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết. Nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật như, tổ chức và thông báo cho các bên đương sự đến để công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên hòa giải thì chị Th và anh Th không thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án, nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử thì chị Th và anh Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng

xét xử vẫn vụ án vắng mặt chị Th và anh Th theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng: Chị Th và anh Th đăng ký kết năm 2008, trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị Th có đơn khởi kiện xin ly hôn, xét thấy, hôn nhân giữa chị Th và anh Th xác lập năm 2008 có đăng ký kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp là phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh Th không đồng ý ly hôn với chị Th thì thấy rằng: tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh Th đã xảy ra nhiều mâu thuẫn đó là, trong lúc cự cãi nhau anh Th dùng bạo lực (đánh) chị Th, xúc phạm đến sức khỏe của chị Th việc này anh Th có thừa nhận cho nên việc làm của anh Th đối với chị Th là làm ảnh hưởng đến danh dự uy tín của chị Th nên chị Th bỏ nhà đi sống ly thân với anh Th một thời gian dài được xác định cuộc sống vợ chồng mà không ai quan tâm gì với nhau, nên chị Th xác định chị và anh Th không thể tiếp tục chung sống với nhau chị Th yêu cầu được ly hôn nên HĐXX xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị Th và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu sống với nhau kéo dài thời gian không mang lại hạnh phúc nên chấp nhận ý kiến của kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của chị Th cho chị Th được ly hôn với anh Th phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[4]. Về con chung: Chị Th và anh Th thống nhất với nhau có 02 đứa con chung tên Nguyễn Minh Sáng, sinh ngày 13/4/2007 và Nguyễn Thị Mây Trắng, sinh ngày 01/02/2009, tại biên bản hòa giải của Tòa án thì anh chị thống nhất với nhau về người nuôi con nhưng tại phiên tòa hôm nay thì chị Th và anh Th vắng mặt nên HĐXX không thể ghi nhận mà nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th và ý kiến của kiểm sát viên, sau khi chị Th và anh Th ly hôn, giao con tên Mây Trắng cho chị Thủy nuôi (*hiện nay cháu Mây Trắng đang sống với chị Th*) theo nguyện vọng của cháu Mây Trắng, giao anh Thừa nuôi con tên Minh Sáng, theo nguyện vọng của Minh Sáng (*hiện anh Th đang nuôi cháu Sáng*) là phù hợp quy định tại Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th và anh Thừ xác định không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[6]. Về tài sản và nợ chung: Chị Th và Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Thái Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Thừa.

[2]. Về con chung: Chị Th và anh Th có 02 đứa con chung tên Nguyễn Minh Sáng, sinh ngày 13/4/2007 và Nguyễn Thị Mây Trắng, sinh ngày 01/02/2009, khi ly hôn giao con tên Nguyễn Thị Mây Trắng cho chị Th nuôi (*hiện nay cháu Mây Trắng đang sống với chị Th*) theo nguyện vọng của cháu Mây Trắng, giao anh Th nuôi con tên Nguyễn Minh Sáng, theo nguyện vọng của cháu Minh Sáng (*hiện anh Th đang nuôi cháu Sáng*)

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th và anh Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Chị Thủy và anh Thừa không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5]. Về án phí sơ thẩm ly hôn: 300.000đ chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Th nộp theo biên lai số 0007723 ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị Th đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản chính của bản án này niêm yết theo thủ tục Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Mỹ Huê

Nơi gửi;

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện An Minh;